TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 2475 /CT-TTHT
V/v: Chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Shinkawa Việt Nam
Địa chỉ: Tòa Nhà QTSC 9 Đường Số 3 CVPM Quang Trung,
Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0308956750

Trả lời văn thư số 2016-02/001 ngày 02/02/2016 và văn thư số 2016-03/001 ngày 03/03/2016 của Công ty về chính sách thuế. Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Luật Quản lý thuế;

- Căn cứ Điều 48 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam quy định biện pháp khấu trừ thuế:

"Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam có thu nhập và đã nộp thuế tại Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam, nếu tại Hiệp định, Việt Nam cam kết thực hiện biện pháp khấu trừ thuế thì khi đối tượng cư trú này kê khai thuế thu nhập tại Việt Nam, các khoản thu nhập đó sẽ được tính vào thu nhập chịu thuế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam và số tiền thuế đã nộp ở Nước ký kết sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam. Việc khấu trừ thuế thực hiện theo các nguyên tắc dưới đây:

a) Thuế đã nộp ở Nước ký kết được khấu trừ là sắc thuế được quy định tại Hiệp định;

b) Số thuế được khấu trừ không vượt quá số thuế phải nộp tại Việt Nam tính trên thu nhập từ Nước ký kết theo quy định pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam nhưng cũng không được khấu trừ hoặc hoàn số thuế đã nộp cao hơn ở nước ngoài;

c) Số thuế đã nộp ở Nước ký kết được khấu trừ là số thuế phát sinh trong thời gian thuộc năm tính thuế tại Việt Nam.

...".

- Căn cứ Khoản 4, Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng

hóa, cung ứng dịch vụ quy định sửa đổi, bổ sung Điều 27 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính như sau:

"Điều 27. Đồng tiền nộp thuế và xác định doanh thu, chi phí, giá tính thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước.

...

3. Trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán doanh thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản.

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán chi phí là tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán ngoại tệ.

- Các trường hợp cụ thể khác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014."

Căn cứ quy định trên, trường hợp của Công ty theo trình bày : Trong năm 2015, sản xuất phần mềm xuất khẩu sang Công ty Shinkawa Manufacturing Asia Co.,Ltd (Thái Lan). Theo thỏa thuận của Hợp đồng thì Công ty sẽ nhận phần tiền thanh toán là 85% trên doanh thu bằng USD sau khi trừ đi phần thuế thu nhập đã nộp tại Thái Lan là 15%. Khoản thuế thu nhập đã nộp tại Thái Lan bằng Bath Thái (THB) khi quyết toán thuế TNDN năm 2015, Công ty phải quy đổi số thuế thu nhập đã nộp tại Thái Lan theo tỷ giá VND/THB tại ngày bên mua thực tế kê khai khấu trừ, đồng thời kê khai vào chỉ tiêu "Số thuế TNDN được miễn giảm theo Hiệp định" [MS C13] trên Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2015 nhưng không vượt quá số thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam tính trên phần thu nhập của phần mềm xuất khẩu sang Thái Lan. Trường hợp phần thuế thu nhập đã nộp ở Thái Lan cao hơn phần thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam, Công ty không được khấu trừ vào số thuế TNDN phải nộp của năm tiếp theo hoặc hoàn thuế.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Lệ Nga

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng KTT 2;
- Lưu: (TTHT,VT)

275-11164296/2016-pdhoa